

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: **94/2022/QĐST-VDS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 29/8/2022

*V/v: Yêu cầu tuyên bố
một người là đã chết.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Đặng Hoàng Phương**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Lại**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Ông **Đỗ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: **25/2022/TLST-VDS** ngày 29/3/2022 về việc: ***Yêu cầu tuyên bố một người đã chết*** theo Quyết định mở phiên họp số: **25/2022/QĐ-MPH** ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu: Bà **Lê Thanh H** – sinh năm 1966; HKTT: Số B phố B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số A ngõ Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (*Có đơn xin vắng mặt*).

Người bị yêu cầu: Bà **Lê Thị Tuyết M** – sinh năm 1970; HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Số A, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Chính T** – sinh năm 1956; HKTT: Số H ngõ B đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (*Có đơn xin vắng mặt*). .
2. Bà **Lê Thị Kim O** – sinh năm 1959; HKTT: Số E phố H, phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thanh H** – sinh năm 1966; HKTT: Số B phố B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số A ngõ Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (*Có đơn xin vắng mặt*).

3. Bà **Lê Thị Kim H1** – sinh năm 1963; HKTT: Số G phố T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội (*Có đơn xin vắng mặt*).

4. Ông **Lê Chính L** - sinh năm 1973; HKTT: Số A, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (*Có đơn xin vắng mặt*).

5. Ông **Lê Chính T** – sinh năm 1956; HKTT: Số H ngõ B đường B, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (*Có đơn xin vắng mặt*).

NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ YÊU CẦU TÒA ÁN GIẢI QUYẾT

Theo đơn yêu cầu và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu là bà Lê Thanh H trình bày:

Bố đẻ bà là cụ **Lê Chính T1** – sinh năm 1936, đã chết năm 2008. Mẹ đẻ bà là cụ **Lê Thị T2** - sinh năm 1936, đã chết năm 2021. Bố mẹ bà sinh được 06 (Sáu) người con gồm:

1. **Lê Chính T** – sinh năm 1956;
2. **Lê Thị Kim O** – sinh năm 1959;
3. **Lê Thị Kim H1** – sinh năm 1963;
4. **Lê Thanh H** – sinh năm 1966;
5. Bà **Lê Thị Tuyết M** – sinh năm 1970;
6. Ông **Lê Chính L** - sinh năm 1973

Ngoài 06 (Sáu) người con đẻ kể trên, bố mẹ bà không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Năm 2000, em gái ruột của bà là bà Lê Thị Tuyết M – khi đó 30 tuổi, không có chồng, không có con, đã tự ý bỏ nhà đi biệt tích không rõ lý do. Khi đi, bà M có đặc điểm nhận dạng: Cao khoảng 1m 59, nặng khoảng 45 kg, dáng người mảnh khảnh, nước da trắng, để tóc dài ngang vai, mặc áo sơ mi, quần âu. Từ khi bà M bỏ nhà đi biệt tích đến nay đã 22 năm. Gia đình bà đã tích cực tìm kiếm bà M ở nhiều nơi, nhưng không nhận được tin tức gì về bà M, không biết bà M ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay bà yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lê Thị Tuyết M để gia đình tiến hành làm thủ tục kê khai di sản thừa kế do bố mẹ bà để lại theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Bà M không có tài sản gì, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà: Lê Chính T, Lê Thị Kim O (Ủy quyền cho bà Lê Thanh H), Lê Thị Kim H1 và Lê Chính L cùng thống nhất trình bày:

Về quan hệ huyết thống, điều kiện hoàn cảnh, thời gian bà M bỏ nhà đi biệt tích, đặc điểm nhận dạng của bà M khi bỏ nhà đi...hoàn toàn đúng như trình bày của người yêu cầu là bà Lê Thanh H. Từ khi bà M bỏ nhà đi biệt tích đến nay đã 22 năm, bà M không liên lạc gì với người thân trong gia đình. Gia đình đã tổ chức tìm kiếm bà M ở nhiều nơi, nhưng không nhận được tin tức gì về bà, không biết bà ở đâu, còn sống hay đã chết. Về việc bà M bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2000 gia đình đã có xác nhận của Công an và UBND phường T nộp cho Tòa án. Các giấy tờ liên quan đến bà M hiện chỉ có Giấy khai sinh của bà. Nay bà Lê Thanh H yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lê Thị Tuyết M, các ông bà hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Về tài sản, công nợ bà Lê Thị Tuyết M: Bà M không có tài sản và công nợ gì nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thực hiện chuyển thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát đúng quy định. Xác định chính xác tư cách tố tụng của đương sự. Thực hiện việc thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thực hiện chuyển hồ sơ đảm bảo đúng quy định theo Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét thấy bà Lê Thị Tuyết M đã bỏ nhà đi từ năm 2000 đến nay đã quá 05 năm, gia đình cũng như chính quyền địa phương hiện không biết bà M ở đâu, còn sống hay đã chết. Tòa án đã tiến hành đăng tin tìm kiếm bà Lê Thị Tuyết M trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng vẫn không biết tin tức gì của bà M. Căn cứ vào Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thanh H tuyên bố bà Lê Thị Tuyết M là đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhận định:

Theo xác nhận của chính quyền và Công an phường T thì: Bà Lê Thị Tuyết M – sinh năm 1970, có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số A, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội đã bỏ nhà đi từ năm 2000 đến nay không có tin tức gì. Kể từ khi thông báo tìm kiếm bà M trên các phương tiện thông tin đại chúng đến nay đã hơn 4 tháng cũng không có tin tức gì về bà M. Như vậy, bà M đã bỏ đi biệt tích tại nơi cư trú đến nay đã hơn 5 năm không có tin tức gì về bà M.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà H tuyên bố bà Lê Thị Tuyết M đã chết là phù hợp điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà M bỏ đi biệt tích từ năm 2000. Do không xác định được cụ thể ngày và tháng có tin tức cuối cùng của bà M, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/2001. Từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2006 là 05 năm. Vậy ngày chết của bà Lê Thị Tuyết M là ngày 01/01/2006.

Về tài sản: Các đương sự cam đoan bà Lê Thị Tuyết M không có tài sản và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

Về lệ phí: Bà H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

Căn cứ vào các Điều 361, 370, 371, 372, 392 và 393 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 4, khoản 5 Điều 7, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Lê Thanh H đối với bà Lê Thị Tuyết M.

Tuyên bố bà **Lê Thị Tuyết M** - sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số A, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội đã chết.

Ngày chết của bà Lê Thị Tuyết M được xác định là ngày 01/01/2006.

2. Về di sản của bà Lê Thị Tuyết M: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí: Người yêu cầu là bà Lê Thanh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0012309 ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ việc DS;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đặng Hoàng P